

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 14/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Hải và bà Mã Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với:

- **Bị cáo Trương Văn T**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 17 tháng 11 năm 1993 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu vực 6, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Trương Văn B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1969; vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1990; con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- **Người làm chứng:** Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1988; trú tại xóm Đ, xã C, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2019, bị cáo Trương Văn T, sinh năm 1993; trú tại Khu vực 6, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Giang đi sang Trung Quốc làm thuê. Trong quá trình làm thuê, bị cáo quen biết một người tên T ở huyện T, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo được nói với T muốn mua một ít pháo về quê để đốt trong dịp Tết Nguyên đán. Đầu tháng 6/2019, bị cáo về quê vợ ở Hà Tĩnh, đến ngày 24/7/2019, lên huyện T, Cao Bằng để tiếp tục sang Trung Quốc tìm việc. Ngày 25/7/2019, khi lên đến và nghỉ ở nhà nghỉ Đ thuộc thị trấn H, huyện T thì T đến gặp và mượn bị cáo số tiền

6.000.000 đồng. Khi biết thông tin không tìm được việc làm, ngày 27/7/2019, bị cáo gặp T hỏi số tiền cho T mượn để về quê vợ ở Hà Tĩnh. T nói đã mua pháo cho bị cáo hết rồi, không lấy pháo thì không có tiền trả, bị cáo đồng ý. Chiều 27/7/2019, bị cáo thuê xe Taxi biển kiểm soát 30E-898.14 do Nông Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại xóm Đ, xã C, huyện T, Cao Bằng điều khiển đi từ trung tâm thị trấn H đến nhà hàng N ở Cửa khẩu T, Cao Bằng để lấy pháo. Đến gần Cửa khẩu T, bị cáo xuống xe đi đôi tiên, bảo Đ đi đến nhà hàng N để lấy hàng, đã có người đợi sẵn, bị cáo không nói cho Đ biết đó là hàng gì. Sau khi Đ lấy được hàng cho vào cốp xe, thì qua đón bị cáo để về trung tâm thị trấn. Đi được khoảng 300 mét, đến đoạn đường thuộc địa phận xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng thì bị Tổ công tác của Chi cục hải quan Cửa khẩu T phối hợp với Đoàn biên phòng Cửa khẩu T và Công an huyện T, Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 27/7/2019. Thu giữ trong cốp xe ô tô có 01 bao tải dứa, bên trong có 01 thùng cát tông đựng 18 khối hộp hình vuông (nghi pháo) có kích thước tương ứng nhau là 14,5 x 14,5 x 15 cm, vỏ ngoài bọc giấy màu đỏ in chữ Trung Quốc, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau; cân 18 khối hộp có trọng lượng 25kg. Tạm giữ đối với bị cáo các đồ vật, tài sản sau: 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ đen, loại máy trần, màn hình cảm ứng, 01 chứng minh thư nhân dân số 363743280 mang tên Trương Văn T, số tiền 1.030.000 đồng; tạm giữ đối với Nông Văn Đ các đồ vật, tài sản sau: 01 xe ô tô TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 30E-898.14, 01 điện thoại di động nhãn hiệu B, màn hình cảm ứng, màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu đỏ đen.

Ngày 27/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh tiến hành mở niêm phong lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại kết luận giám định số 137 ngày 31/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ).*

Kết quả điều tra xác định được Nông Văn Đ không biết kiện hàng chở cho bị cáo T là hàng cấm. Các đồ vật, tài sản tạm giữ đối với Đ ngày 27/7/2019 không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 09/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành trả lại cho Nông Văn Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSTL ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và bị cáo không có ý kiến gì, bị cáo vận chuyển pháo nhằm mục đích mang về quê để đốt trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, người làm chứng Nông Văn Đ khai nhận: Ngày 27/7/2019 anh được bị cáo T thuê chở đi lấy hàng, anh không biết đó là pháo, khi bị kiểm tra thu giữ mới biết. Nay anh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại toàn bộ số tài sản đã tạm giữ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, mức án từ 12 đến 18 tháng. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo là vật chứng vụ án, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động tạm giữ đối với bị cáo; trả lại cho bị cáo số tiền 1.030.000 đồng và 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Văn T; về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với kết luận của Kiểm sát viên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh, Cao Bằng; Kiểm sát viên- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 27/7/2019, tại đoạn đường thuộc địa phận xóm N, thị trấn H, huyện T, Chi cục hải quan Cửa khẩu T phối hợp cùng Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T và Công an huyện T, Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang bị cáo Trương Văn T có hành vi vận chuyển 25kg pháo nổ. Mục đích T vận chuyển số pháo trên để mang về nhà đốt trong dịp Tết Nguyên đán. Tại bản kết luận giám định số 137 ngày 31/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)*”.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo Trương Văn T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Trương Văn T đã phạm tội theo “*Điều 191. Vận chuyển hàng cấm: 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc*

trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:c. Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam” của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm chỉ để phục vụ cho sở thích của bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo giáo dục tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có công việc có thu nhập ổn định, lao động làm thuê kiếm sống. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án gồm:

Đối với 01 xe ô tô TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 30E-898.14, 01 điện thoại di động nhãn hiệu B, màn hình cảm ứng, màu đen; 01 điện thoại di động NOKIA màu đỏ đen.

Các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Cao Bằng đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 thùng giấy bằng bìa cát tông, niêm phong. Trên mặt thùng ghi “Vật chứng vụ vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, ngày 27/7/2019”, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng. *(số vật chứng trên là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật).*

- 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “01 điện thoại di động OPPO màu đỏ đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1 863107041451377, số IMEI 2 863107041451369 phát hiện thu giữ đối với Trương Văn T ngày 27/7/2019, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng. *(chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước).*

- 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 363743280, mang tên Trương Văn T *(tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được trả lại, xét thấy đây là loại giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo).*

- 01 phong bì thư dán kín, mặt trước ghi “Số tiền 1.030.000 đồng phát hiện thu giữ đối với Trương Văn T ngày 27/7/2019”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng (*qua xét hỏi tại phiên tòa xác định số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án*).

[8]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Xử phạt bị cáo Trương Văn T **18** (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, Thị xã N, tỉnh Hậu Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trả tự do cho bị cáo Trương Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 thùng giấy bằng bìa cát tông, niêm phong. Trên mặt thùng ghi “Vật chứng vụ vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, ngày 27/7/2019”, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “01 điện thoại di động OPPO màu đỏ đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1 863107041451377, số IMEI 2 863107041451369 phát hiện thu giữ đối với Trương Văn T ngày 27/7/2019”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm

phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo 01 phong bì thư dán kín, mặt trước ghi “Số tiền 1.030.000 đồng phát hiện thu giữ đối với Trương Văn T ngày 27/7/2019” (Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 363743280, mang tên Trương Văn T.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận ngày 28/10/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an huyện; THADS huyện;
- UBND phường L, TX. N, Hậu Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân